TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/03/2022
"*Về việc ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa
- Ông Nguyễn Tấn Để

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Phạm Dư Kh, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Kim Qui A, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1998 (có mặt)
Chỗ ở hiện nay: ấp 9, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
Nơi đăng ký HK: ấp Kim Qui A, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 09/12/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Kh trình bày và yêu cầu như sau:***

Anh Kh và chị Ánh T kết hôn với nhau năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã Vân Khánh, huyện An Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Khi về chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do có nhiều bất đồng, không hợp với nhau, mỗi lần trao đổi thì có cự cải nhau nên tình

cảm không còn hạnh phúc nhưng tôi cố gắng kéo dài thời gian nhưng không mang lại hiệu quả, anh Kh và chị Ánh T sống ly thân nhau tháng 12/2020 cho đến nay. Nên anh quyết định làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Nguyễn Thị Ánh T.

- Về con chung: Tôi và Ánh T có 02 đứa con chung đặt tên Phạm Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 18/9/2018 và Phạm Duy Phúc, sinh ngày 30/12/2019, hiện nay Ánh T đang nuôi dưỡng.

Khi ly hôn tôi yêu cầu Ánh T giao lại cho anh nuôi 01 đứa con tên Phạm Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 18/9/2018, giao cho Ánh Tuyết nuôi dưỡng 01 đứa tên Duy Phúc, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng Ánh T và ngược lại anh Kh không yêu cầu chị ánh T cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về tài sản và nợ: Tôi và Ánh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày như sau***:

Tôi và anh Kh đăng ký kết hôn năm 2017, tại UBND xã Vân Khánh, huyện An Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau, gặp mặt nhau là có xảy ra cự cải nên tôi về nhà cha mẹ ruột tôi sống cuối năm 2020 cho đến nay, trong thời gian mâu thuẫn cũng được gia đình hai bên hòa giải nhưng chúng tôi không đoàn tụ được.

Nay anh Kh yêu cầu ly hôn với tôi, tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Kh nêu ra.

Về con chung: Tôi và anh Kh có 02 đứa con, đặt tên Phạm Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 18/9/2018 và Phạm Duy Phúc, sinh ngày 30/12/2019, hiện nay tôi đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 đứa con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ánh T yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa một tháng 1.000.000đ x 02 = 2.000.000đ.

Về tài sản: Chị Ánh T xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về phần nợ: Chị Ánh T xác định không nợ bất kỳ ai, không yêu cầu giải quyết.

**** Tại phiên tòa*:**

Nguyên đơn anh Kh và bị đơn chị Ánh T vẫn giữ nguyên yêu cầu.

**** Kiểm sát viên phát biểu*:**

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố

tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và bị đơn đảm bảo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định anh Kh và chị Ánh T kết hôn với nhau năm 2017, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh Khang khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị T, xét thấy hôn nhân giữa anh Kh và chị T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa hôm nay anh Kh và chị T thỏa thuận thuận tình ly hôn với nhau nên đề nghị HĐXX ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014

- Về con chung: Anh Kh và chị T xác định có 02 đứa con chung tên Phạm Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 18/9/2018 và Phạm Duy Phúc, sinh ngày 30/12/2019, hiện nay chị Ánh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Kh và chị T không thống nhất với nhau người trực tiếp nuôi con và về cấp dưỡng nuôi con, xét thấy từ khi ly thân cho đến nay cháu Tú và cháu Phúc do chị T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đã thích nghi cuộc sống với chị T, các cháu vẫn phát triển thể chất nếu như tách rời 02 cháu ra mỗi đứa một nơi làm ảnh hưởng đến tinh thần của các cháu nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ánh T, khi anh Kh và chị T ly hôn nhau giao 02 đứa con của anh Kh và chị Ánh T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ánh T yêu cầu Anh Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi một cháu tháng 1.000.000đ x 02 cháu = 2.000.000đ. Xét thấy yêu cầu của chị Ánh T là có cơ sở, phù hợp quy định tại khoản 2 Đều 83 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp chi phí thực tế để nuôi con nên đền nghị HĐXX chấp nhậnyêu cầu của chị T buộc anh Kh cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ánh T.

Về tài sản: Anh Kh và chị Ánh T xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về phần nợ: An Kh và chị Ánh T xác định không nợ bất kỳ ai, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. X*ét về quan hệ hôn nhân*: Anh Kh và chị Ánh T có đăng ký kết hôn năm 2017, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh Kh khởi kiện xin ly hôn đối với chị T xét thấy, hôn nhân giữa anh Kh

và chị T xác lập năm 2017 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2].*Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Kh đối với chị Tt thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa anh Kh và chị T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cụ thể đó là, vợ chồng mà không ai quan tâm nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người có cuộc sống riêng thời gian dài nên anh Kh yêu cầu được ly hôn với chị T, chị T đồng ý ly hôn với anh Kh nên HĐXX cần ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Dư Kh với chị Nguyễn Thị Ánh T theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4]. *Về con chung*: Anh Kh và chị T có 02 đứa con chung tên Phạm Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 18/9/2018 và Phạm Duy Phúc, sinh ngày 30/12/2019, hiện nay chị Ánh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Kh và chị T không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Thấy rằng con của anh Kh, chị T từ khi ly thân cho đến hiện nay do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T hiện nay chăm sóc các cháu và cũng được cha mẹ chị phụ giúp chị chăm sóc rất chu đáo và các cháu thích nghi cuộc sống với chị T, ngược lại anh Kh không trực tiếp nuôi con một thời gian dài nếu giao các cháu cho anh Khang nuôi thì ảnh hưởng đến tin thần của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của chị Tuyết sau khi ly hôn giao cháu Anh Tú và cháu Duy Phúc cho chị Tuyết tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Tuyết yêu cầu anh Khang cấp dưỡng nuôi con cùng chị, xét thấy yêu cầu của chị Tuyết là có cơ sở phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 83 và Đều 110 Luật hôn nhân và gia đình 2014 bởi vì việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con và phù hợp với việc chi phí thực tế của giá cả thị trường hiện nay, nên Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc anh Khang có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ánh Tuyết mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng x 02 cháu, bằng 2.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 07/3/2022, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi các con của anh Khang và chị Ánh Tuyết đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

[5] *Về tài sản*: Anh Khang và chị Ánh Tuyết cùng thống nhất xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về nợ:* Anh Khang và chị Tuyết xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 217, 218, Điều 235, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Dư Khang và chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Phạm Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 18/9/2018 và cháu Phạm Duy Phúc, sinh ngày 30/12/2019, cho chị Ánh Tuyết tiếp tục nuôi dưỡng. (Hiện nay cháu Phúc và cháu Tú đang sống với chị Ánh Tuyết).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phạm Dư Khang phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Phạm Nguyễn Anh Tú và Phạm Duy Phúc cùng chị Tuyết mỗi cháu một tháng 1.000.000đ x 02 cháu, bằng 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 07/3/2022, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi các con của anh Khang và chị Tuyết đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Anh Khang và chị Tuyết xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về án phí sơ thẩm:* 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng), trong đó: 300.000đ án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh

Phạm Dư Khang phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà anh Khang đã nộp theo biên lai số 0005248 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh Khang còn phải tiếp tục nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5].*Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án này trng thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/03/2022)

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Khánh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

Lê Mỹ Huê